

**Bản án số: 74/2018/PT-HS
Ngày: 07-02-2018**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Từ Bắc và ông Ngô Tiến Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 948/2017/TLPT-HS ngày 15/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 948/2018/QĐXXPT-HS ngày 21/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch và đồng phạm do có kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/ST-HS ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện PX, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN CH, sinh năm 1980; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại:* Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Làm ruộng; *trình độ học vấn:* 07/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn Tước và bà Vũ Thị Bình; có vợ là Vũ Thị Nga và 03 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1987; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại:* Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Làm ruộng; *trình độ học vấn:* 10/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn Chiến và bà Nguyễn Thị Phụng; có vợ là Đào Thị Hằng và 02 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1982; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại:* Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Làm ruộng; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không;

con ông Nguyễn Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Ao; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. **NGUYỄN ANH M**, sinh năm 1988; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại*: Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Làm ruộng; *trình độ học vấn*: 12/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Nguyễn Văn Mùi (Đã chết) và bà Đặng Thị Hà; có vợ là Đoàn Thị Quỳnh An và 01 con; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1989; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại*: Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp*: Làm ruộng; *trình độ học vấn*: 12/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; con ông Nguyễn Văn Tường và bà Trần Thị Phúc; có vợ là Nguyễn Thị Thuyết và 02 con; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1980; *Điều ĐKNKTT và trú tại*: Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Doan, sinh năm 1963; *ĐKNKTT và trú tại*: Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi của đương sự: Bà Vũ Thị Nga - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Công Lý Việt - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh và ông Bùi Khắc Hanh - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Đạt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Doan. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Tước, sinh năm 1957; ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1965; ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1963; chị Đoàn Thị Quỳnh An, sinh năm 1987; ông Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1956; ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1966; *Điều ĐKNKTT và trú tại*: Thôn TY, xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2013, gia đình bà Nguyễn Thị Doan lấn chiếm đất ao Thượng Yên (*thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 2*) và xảy ra tranh chấp với 06 hộ gia đình gồm ông Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Tường,

Nguyễn Văn Tước, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Tâm và Nguyễn Văn Mùi. Ủy ban nhân dân xã PY, huyện PX đã hòa giải, giải quyết đơn của 06 hộ ngày 18/11/2013 và ra Thông báo trả lời đơn số 105 ngày 20/11/2013 yêu cầu hộ gia đình bà Đoàn tháo dỡ công trình vi phạm trả lại mặt bằng cho 06 hộ.

Năm 2016, anh Nguyễn Văn Hưng là con rể bà Nguyễn Thị Đoàn xây dựng chuồng trại chăn nuôi vịt trái phép gồm phần chuồng xây bằng gạch trên phần đất phía sau nhà bà Đoàn và phần giàn chăn nuôi vịt trên phần ao đã xảy ra tranh chấp nói trên; phần bên trong được làm bằng cột bê tông, khung giàn bằng các thanh kim loại, phần bên ngoài khu vực giàn chăn nuôi bằng cọc tre, trải sàn lưới thép B40 và đã 02 lần bị Ủy ban nhân dân xã PY lập biên bản vi phạm hành chính (*Lần 1 lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, đồng thời ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ công trình xây dựng trái phép số 43 ngày 13/6/2016; lần 2 lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự xây dựng số 19 ngày 11/7/2016 nhưng bà Đoàn, anh Hưng không chấp hành*). Đối với 06 hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bình, ông Nguyễn Văn Tường, ông Nguyễn Văn Tước, ông Nguyễn Văn Chiến, ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Văn Mùi đang đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận nguồn gốc đất ao nói trên là do ông cha để lại. Bà Nguyễn Thị Đoàn đang đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận thửa đất trên không thuộc đất của ông cha 06 hộ nêu trên.

Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2016, Nguyễn Văn Ch (con ông Nguyễn Văn Tước), T (con ông Nguyễn Văn Tâm), M (con ông Nguyễn Văn Mùi - bà Hà), Đ (con ông Nguyễn Văn Chiến) và L (con ông Nguyễn Văn Tường) đều có quan hệ họ hàng với bà Nguyễn Thị Đoàn cho rằng vị trí anh Hưng xây dựng giàn nuôi vịt ở dưới ao Thượng Yên là thuộc thửa đất cha ông để lại cho 06 hộ gia đình nên đã cùng nhau lội xuống ao dùng dao, búa và kìm để đập phá, tháo dỡ giàn nuôi vịt của anh Hưng. Khi lội xuống ao, Chung mang 01 con dao, Đoàn mang 01 chiếc búa tạ, Linh mang 01 con dao và 01 chiếc kìm. Khi tháo dỡ giàn vịt thì Chung, Tân cầm búa đập cột bê tông, dùng kìm cắt các sợi dây thép buộc lưới B40, lưới chã, cầm dao chặt cọc tre; Minh dùng tay nhỏ cọc tre cắm ở dưới ao, dùng kìm cắt tháo dây thép buộc lưới; Đoàn dùng dao chặt cọc tre, tháo gỡ lưới; Linh cầm kìm cắt dây thép, gỡ lưới. Sau khi chặt cọc tre, tháo gỡ lưới xong cả bọn tiếp tục cùng nhau đẩy đổ khung cột bê tông. Đến khoảng 16 giờ

cùng ngày thì tháo dỡ xong giàn vệt của anh Hưng, để các tài sản đã tháo dỡ được ở tại ao rồi đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện PX đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thống kê thiệt hại; các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Hưng gồm: 05 cọc bê tông, 2 thanh kim loại hình trụ, 1 ống bơm nước; 80 cọc tre, 01 thanh kim loại hình chữ V. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 02 ngày 17/11/2016. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PX đã xác định: 05 cọc bê tông: 750.000 đồng; 2 thanh kim loại hình trụ: 140.000 đồng; 1 ống bơm nước: 30.000 đồng; 80 cọc tre: 1.600.000 đồng; 01 thanh kim loại hình chữ V: 170.000 đồng; tổng thiệt hại tài sản bị hư hỏng là 2.690.000 đồng, tiền công xây dựng sửa chữa giàn vệt là 1.500.000 đồng; tổng cộng 4.190.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao bằng sắt, chuôi sắt dài 39 cm, phần lưỡi 8cm; 01 chiếc kim, có vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu đỏ. Anh Hưng tự giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB, chị Đoàn Thị Quỳnh An giao nộp 01 USB. Đối với các vật chứng gây án không thu giữ được gồm 01 chiếc búa do Đoàn mang đi; 01 con dao do Linh mang đi mà Chung, Minh, Đoàn, Tân và Linh đã sử dụng gây án.

Ngoài ra, vợ chồng chị Huệ, anh Hưng khai ngày 30/9/2016, gia đình anh còn bị hỏng 05 thanh kim loại hình chữ V, 02 cột sắt tròn phi 42, 80m lưới (*lưới B40, lưới chã*); bị mất 900 con vịt trời, 38 con ngỗng, 5.000 con cá rô đầu vuông và 35 kg rắn mòng. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định anh Hưng bị thiệt hại các tài sản nêu trên.

Bà Đoàn khai ngày 30/9/2016 khi Nguyễn Văn Ch, T, M, Đ và L lội xuống ao tháo dỡ giàn vệt của anh Hưng, ở trên bờ còn có ông Nguyễn Văn Tước, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Tường và Đoàn Thị Quỳnh An đứng ở trên bờ; ông Tước, ông Bình và chị An hô hào kích động Chung, Tân, Minh, Đoàn và Linh đập phá giàn vệt. Khi bà Đoàn ra can ngăn, giữa hai bên có xảy ra lời qua tiếng lại, bà Đoàn bị Chung sử dụng vật cứng bằng kim loại đập vào đầu làm bà bị thương. Sau khi bị đánh, ngày 02/10/2016 bà Đoàn đến Bệnh viện 103 điều trị đến ngày 05/10/2016 ra viện. Ngày 17/10/2016 bà Đoàn lại đến bệnh viện huyện PX điều trị đến ngày 24/10/2016 ra viện. Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 70 ngày

10/4/2017. Tại bản kết luận giám định số 1783 ngày 26/4/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận bà Nguyễn Thị Đoan bị chấn thương vùng đầu gây chấn động não đã được điều trị ổn định; tổn hại 3% sức khỏe; cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Kết quả điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh các ông Nguyễn Văn Tước, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Tường và chị Đoàn Thị Quỳnh An đã có hành vi hô hào, kích động, đồng phạm trong vụ án nên các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không đề cập xử lý.

Ngày 14/9/2017 các bị cáo đã nộp 4.190.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PX để bồi thường thiệt hại.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/ST-HS ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện PX đã áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, đ, h, p khoản 1; Điều 31; Điều 60; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Văn Ch, Đ, L mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng chọn hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng; xử phạt T và M mỗi bị cáo 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; buộc các bị cáo liên đới bồi thường 4.190.000 đồng; ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/11/2017, chị Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Đoan có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Hưng đề nghị xem xét: Cấp sơ thẩm còn bỏ lọt hành vi phạm tội của các bị cáo và bỏ lọt người phạm tội; các bị cáo có sự bàn bạc với nhau trước khi phạm tội và có sự cổ vũ, hô hào của một số người khác; gia đình anh chị còn thiệt hại nhiều vật nuôi khác nữa. Bà Nguyễn Thị Đoan cho rằng vụ án còn có đồng phạm khác và cấp sơ thẩm không xem xét việc Nguyễn Văn Ch gây thương tích cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá toàn bộ nội dung vụ án; tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 331; 333; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bà Đoan đều đề nghị Hội đồng xét xử phải xử lý các bị cáo về tội "*Hủy hoại tài sản*" với tình tiết tăng nặng định khung "*Có tổ chức*" theo điểm a khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự; đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vì các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi phạm tội và người phạm tội. Bởi lẽ, có căn cứ để xác định các bị cáo và một số người khác đã bàn bạc, thống nhất về việc phá dỡ tài sản của vợ chồng anh Hưng cùng với một số người khác trước khi thực hiện hành vi phạm tội; tại Biên bản hiện trường do Ủy ban nhân dân xã PY lập cùng ngày 30/9/2016 đã xác định một số thiệt hại về vật nuôi của anh Hưng nhưng cấp sơ thẩm không đưa vào hồ sơ, không xem xét; thương tích của bà Đoan là có thật, khi đó chỉ có Nguyễn Văn Ch ở trên bờ và xô sát với bà Đoan nhưng không xử lý Chung về tội "*Cố ý gây thương tích*".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Do có tranh chấp diện tích ao nơi anh Nguyễn Văn Hưng xây dựng giàn chắn nuôi vịt ở thôn TY, xã PY, huyện PX nên khoảng 14 giờ ngày 30/9/2016, Nguyễn Văn Ch, T, M, Đ và L đã bàn bạc và cùng nhau mang theo dao, búa, kìm để tháo dỡ giàn chắn nuôi vịt của anh Hưng làm hư hỏng một số tài sản gây thiệt hại tổng cộng 4.190.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét các kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy*:

Trong vụ án này, các bị cáo và phía bên người bị hại có quan hệ họ hàng, hàng xóm láng giềng với nhau; xuất phát từ việc tranh chấp phần diện tích ao tại thôn TY, xã PY giữa gia đình các bị cáo và gia đình bà Nguyễn Thị Đoan, đã và đang được Ủy ban nhân dân xã PY và Ủy ban nhân dân huyện PX giải quyết. Ủy ban nhân dân xã PY cũng đã nhiều lần lập biên bản vi phạm hành chính, buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên phần đất trên nhưng gia đình anh Hưng, bà Đoan không chấp hành. Tuy vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; làm phức tạp thêm tiến trình giải quyết tranh chấp nên việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết. Hồ sơ vụ án thể hiện, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có bàn bạc nhưng điều đó không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ, sự phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng giữa các bị cáo mà đó chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn nên không thể coi các bị cáo phạm tội "*Có tổ chức*"; cũng như chưa đủ cơ sở xác định vụ án có đồng phạm khác. Xem xét "*Biên bản hiện trường*" do Ủy ban nhân dân xã PY lập cùng ngày 30/9/2016 do các luật sư xuất trình (*Bản photo*), Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung biên bản cũng chỉ ghi ý kiến trình bày của anh Hưng về số lượng vật nuôi bị xáo trộn, ảnh hưởng chứ không phải là xác định thiệt hại. Quá trình điều tra, anh Hưng cũng đã đề nghị xác định một số thiệt hại khác, trong đó có thiệt hại về số vật nuôi của anh; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chỉ xác định được số tài sản bị thiệt hại đã được định giá.

Đối với 3% thương tích của bà Nguyễn Thị Đoan: Hồ sơ vụ án thể hiện, ngoài lời khai của bà Đoan về việc Nguyễn Văn Ch gây thương tích cho bà thì không có chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở xác định người đã gây ra thương tích nói trên. Bà Nguyễn Thị Đoan có quyền tiếp tục đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PX điều tra làm rõ nội dung này.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội phần nào do bị kích động từ hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, đ, h, phường khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự từ đó xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Đoan, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 98; 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội thì các bị cáo và người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] *Kiến nghị*: Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân xã PY và Ủy ban nhân dân huyện PX xem xét, giải quyết dứt điểm về tranh chấp quyền sử dụng thửa đất ao số 2, tờ bản đồ số 2 năm 2001 tọa lạc tại thôn xã PY, huyện PX; tránh để vụ việc tranh chấp, khiếu kiện kéo dài và xảy ra những hậu quả, hệ lụy khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, đ, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 60; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

a) Nguyễn Văn Ch **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 30/10/2017.

b) Nguyễn Văn Đ **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 30/10/2017.

c) Nguyễn Văn L **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 30/10/2017.

d) Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

đ) Nguyễn Anh M **12 (Mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

1.2) Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đ, L, T và M cho Ủy ban nhân dân xã PY, huyện PX, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

1.3) Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Văn Ch, T, M, Đ và L phải liên đới bồi thường cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Hưng 4.190.000 đồng (*Xác nhận các bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001151 ngày 14/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PX*).

1.4) Các bị cáo và người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TT Lý lịch tư pháp Quốc gia - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện PX;
- VKSND huyện PX;
- Công an huyện PX;
- THADS huyện PX;
- UBND xã PY, huyện PX;;
- Người kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà